

Số: 81 /QĐ-UBND

Nhơn Bình, ngày 11 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Phương án phòng cháy, chữa cháy rừng
giai đoạn 2024 – 2030 của phường Nhơn Bình

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 ngày 15/11/2017;

Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Thông tư số 25/2019/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2019 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn quy định về phòng cháy chữa cháy rừng;

Xét đề nghị của Kiểm lâm địa bàn, Văn phòng UBND phường về việc ban hành phương án phòng cháy, chữa cháy rừng giai đoạn 2024 – 2030 phường Nhơn Bình,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Phương án phòng cháy, chữa cháy rừng giai đoạn 2024-2030 của phường Nhơn Bình.

Điều 2. Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự xã chủ trì, phối hợp với các ban ngành, hội đoàn thể của xã tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Phương án này.

Quá trình thực hiện phương án sẽ sửa đổi, bổ sung hoặc điều chỉnh những vấn đề để phù hợp với tình hình thực tế.

Điều 3. Văn phòng HĐND và UBND phường, các ban ngành và các thành viên Ban chỉ huy phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự phường Nhơn Bình chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hạt kiểm lâm TP-QN (b/c);
- Đảng ủy; HĐND phường (b/c);
- CT, các Phó CT UBND phường;
- Ban CH BVR và PCCCR phường;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Đỗ Xuân Nhất

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG NHƠN BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**PHƯƠNG ÁN
PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY RỪNG
GIAI ĐOẠN 2024 - 2030 CỦA PHƯỜNG NHƠN BÌNH**
*(kèm theo Quyết định số 81/QĐ-UBND
ngày 11/3/2024 của UBND phường Nhơn Bình)*

Đơn vị: UBND phường Nhơn Bình.

Địa chỉ: 97 Đào Tấn, tổ 11, khu phố 2, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Điện thoại: 0256 3848480.

Cháy rừng là một thảm họa không những làm mất diện tích rừng mà còn làm suy thoái nguồn tài nguyên, phá vỡ cân bằng sinh thái, làm mất tính đa dạng sinh học, gây ô nhiễm môi trường, thậm chí còn gây thiệt hại đến tính mạng của con người và tài sản của nhân dân. Vì vậy phòng cháy, chữa cháy rừng (PCCCR) là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong công tác Quản lý bảo vệ và phát triển rừng hiện nay.

Trong những năm qua, Cấp ủy và chính quyền địa phương phường Nhơn Bình luôn quan tâm chỉ đạo công tác Bảo vệ rừng và PCCCR, các ngành liên quan, chủ rừng đã có nhiều biện pháp phối hợp tích cực nên số vụ cháy rừng và diện tích rừng bị thiệt hại đã giảm đáng kể. Tuy nhiên do diện tích rừng trồng lớn, phần lớn nằm ở xa khu dân cư, địa hình phức tạp, cơ sở hạ tầng đầu tư cho Lâm nghiệp còn hạn chế, chưa đồng bộ nên việc huy động lực lượng, phương tiện để chữa cháy gặp rất nhiều khó khăn. Mặt khác, do điều kiện khí hậu thời tiết hết sức khắc nghiệt về mùa khô nắng nóng kéo dài, nhiệt độ cao, gió Tây Nam thổi mạnh cùng với việc dùng lửa thiếu cẩn thận của một số bà con nhân dân khi xử lý thực bì trước, trong và sau khai thác rừng trồng, đốt ong ... làm cho nguy cơ xảy ra cháy rừng rất cao.

Để chủ động phòng ngừa và thống nhất về chỉ huy, huy động lực lượng, phương tiện, hậu cần tham gia PCCCR một cách đồng bộ, kịp thời, nhanh chóng và có hiệu quả; đồng thời quy định rõ trách nhiệm cho các thành viên Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự phường và chủ rừng trên địa bàn với nguyên tắc: *“Phòng là chính, chữa cháy phải khẩn trương, kịp thời, triệt để”*; đảm bảo phương châm 4 tại chỗ *“Lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ, chỉ huy tại chỗ và hậu cần tại chỗ”*. UBND phường Nhơn Bình ban hành Phương án phòng cháy, chữa cháy rừng giai đoạn 2024 - 2030 trên địa bàn.

Phần I

CƠ SỞ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN

1. Căn cứ pháp lý

- Luật phòng cháy và chữa cháy ngày 29/6/2001; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và Chữa cháy ngày 22/11/2013;

- Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 15 tháng 11 năm 2017;

- Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

- Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp; Nghị định số 07/2022/NĐ-CP, ngày 10/01/2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp, bảo vệ và kiểm dịch thực vật, thú y, chăn nuôi;

Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Thông tư số 25/2019/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2019 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn quy định về phòng cháy chữa cháy rừng.

Quyết định số 252/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Kế hoạch Bảo vệ, phát triển rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2024.

2. Đặc điểm rừng trên địa bàn

Phường Nhơn Bình nằm ở phía Tây Bắc của thành phố Quy Nhơn, cách trung tâm thành phố Quy Nhơn khoảng 4 km, hằng năm chịu ảnh hưởng thời tiết khô nóng từ tháng 2 đến tháng 9, nhiệt độ không khí cao, độ ẩm thấp, nguồn nước trong mùa khô thường cạn kiệt; cùng với những hoạt động sử dụng lửa không đúng quy định của con người và tác động của thiên nhiên làm tăng nguy cơ cháy rừng. Tuy nhiên, công tác PCCC được tổ chức triển khai thực hiện tốt, nên tình hình cháy rừng trong thời gian qua không có xảy ra.

Phường Nhơn Bình có tổng diện tích đất tự nhiên là 1.462,78 ha, trong đó: Diện tích đất lâm nghiệp 45,89 ha (gồm diện tích đất có rừng 12,40 ha, diện tích đất chưa có rừng quy hoạch cho mục đích lâm nghiệp là 33,49 ha). Diện tích đất ngoài quy hoạch cho mục đích lâm nghiệp là 11,78 ha. Độ che phủ rừng của phường năm 2023 là 0,85 %.

Rừng trồng chủ yếu là Keo, thực bì chủ yếu dưới tán rừng là cỏ tranh, lau lách, lá khô, cây bụi... về mùa khô số thực bì này bị khô nên rất dễ bắt lửa.

Rừng trọng điểm dễ cháy hầu hết là các loại rừng trồng và đất trống, đây là thảm thực bì cây bụi, cỏ tranh, lau lách... về mùa khô nóng rất dễ bắt lửa gây cháy. Hệ sinh thái rừng ở đây hàng năm chịu đựng một mùa khô khắc nghiệt, kéo dài 8 tháng (từ tháng 2 đến tháng 9) làm cho vật liệu cháy trong rừng trồng bị khô, khối

lượng vật liệu cháy gồm cành cây khô, lá rụng tương đối nhiều rất dễ bắt lửa và gây ra cháy rừng.

Rừng là tài nguyên quý báu của đất nước, có khả năng tái tạo, là bộ phận quan trọng của môi trường sống, có giá trị to lớn đối với nền kinh tế quốc dân, gắn liền với đời sống của nhân dân và sự sống còn của dân tộc.

Cháy rừng làm thiệt hại đến tài nguyên rừng, gây tác hại nghiêm trọng đến các hệ sinh thái rừng, phá vỡ tính đa dạng sinh học; ảnh hưởng đến mối quan hệ giữa các quần thể thực vật, vi sinh vật, động vật rừng; cháy rừng làm ảnh hưởng đến quá trình sinh trưởng và phát triển của cây rừng, phá vỡ cấu tạo đất, gây xói mòn, rửa trôi, bạc màu, làm mất khả năng giữ nước, điều tiết nước, gây lũ lụt; khí hậu thay đổi và gây thiệt hại lớn về người và tài sản v.v...

Hiện nay, rừng đã trở thành mối quan tâm lớn của Đảng, Nhà nước và toàn phường hội. Do vậy việc xây dựng Phương án phòng cháy chữa cháy rừng là việc làm cần thiết và cấp bách, nhằm hạn chế đến mức thấp nhất xảy ra cháy rừng, góp phần vào công tác bảo vệ và phát triển rừng của địa phương.

Loại rừng trồng trên địa bàn phường chủ yếu trồng cây keo, bạch đàn, thực bì cỏ tranh, lau lách có mật độ dày nguy cơ cháy cao, trong khi đó đầu tư phương tiện, trang thiết bị còn thô sơ.

3. Những nguy cơ gây cháy rừng

- Tình trạng việc đốt vàng mã, đốt dọn thực bì để trồng rừng, săn bắt động vật hoang dã, đốt ong... vẫn còn diễn ra.

- Địa hình rừng núi phức tạp, dốc cao, đường giao thông đi lại khó khăn nên khi xảy ra cháy rừng việc huy động lực lượng, phương tiện tiếp cận đám cháy thường chậm.

- Các đơn vị chủ rừng và nhân dân có rừng trồng trên địa bàn chưa quan tâm đúng mức về công tác PCCCR, xử lý đốt thực bì chưa đúng quy trình kỹ thuật nên có thể xảy ra cháy rừng.

- Nhà nước chưa có chính sách cụ thể đối với lực lượng bảo vệ rừng ở cơ sở như: tổ chức lực lượng, quyền lợi, nghĩa vụ, quyền hạn, trách nhiệm, trang thiết bị, đào tạo, huấn luyện chuyên môn, nghiệp vụ.

4. Thực trạng công tác PCCCR

Trong những năm qua UBND phường đã chỉ đạo các ngành chức năng tăng cường và đẩy mạnh các biện pháp để thực hiện PCCCR. Tuy nhiên công tác PCCCR trên địa bàn phường vẫn còn nhiều hạn chế đặc biệt là việc đầu tư kinh phí còn thấp chưa đảm bảo cho công tác PCCCR, trách nhiệm của chủ rừng chưa thực sự quan tâm nhiều đến công tác PCCCR, đã để xảy ra cháy rừng trên lâm phần được giao quản lý.

4.1. Công tác dự báo, cảnh báo nguy cơ cháy rừng

Kiểm lâm địa bàn cập nhật thông tin cấp dự báo cháy rừng, bản tin cảnh báo nguy cơ cháy rừng hàng ngày trên trang web địa chỉ: <http://cckl.snnptnt.binhdingh.gov.vn/pcr/> của Chi cục kiểm lâm tỉnh Bình Định; theo dõi, xác minh các điểm cháy được phát hiện trên hệ thống cảnh báo cháy rừng từ

vệ tinh tại địa chỉ: <http://watch.pcccr.vn/CanhBao> của Cục Kiểm lâm và kết hợp với tình hình thời tiết cụ thể tại địa phương để đưa tin về cảnh báo nguy cơ cháy rừng trên Đài Truyền thanh của phường giúp nhân dân, chủ rừng biết và chủ động phòng ngừa.

4.2. Tổ chức lực lượng, phương tiện, dụng cụ PCCCR

- Về lực lượng: Kiểm lâm địa bàn đã tham mưu củng cố kiện toàn Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự của xã, đảm bảo có sự phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong Ban.

- Về dụng cụ, máy móc tham gia chữa cháy rừng: 01 máy thổi gió; 05 rựa, 01 máy cưa, cuốc, can nước...

- Toàn phường có 02 pano cảnh báo cháy rừng tại Nghĩa địa KP9 trên địa bàn phường và đóng 05 bảng cấm lửa tam giác tại những đường mòn dẫn lên rừng trồng ở các khu vực thường có nguy cơ xảy ra cháy rừng cao.

4.3. Tình hình cháy rừng trong 5 năm qua (2019 - 2023)

- Qua thống kê từ năm 2019 đến năm 2023, trên địa bàn phường xảy ra 01 vụ cháy thực bì dưới tán rừng trồng không gây hậu quả nghiêm trọng, không ảnh hưởng đến cây trồng.

- Tổ chức chữa cháy: Thực hiện theo phương châm 4 tại chỗ: “chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ, hậu cần tại chỗ”; đã phát hiện và huy động nhân lực, dụng cụ chữa cháy kịp thời, nên dập tắt ngay đám cháy, không gây thiệt hại về diện tích rừng trồng.

4.4. Những tồn tại và nguyên nhân:

- Công tác tuyên truyền vận động về công tác bảo vệ rừng, phát triển rừng và PCCCR chưa sâu rộng và thường xuyên liên tục.

- Công tác dự báo, cảnh báo và phát hiện sớm điểm cháy đã được triển khai thực hiện, nhưng còn nhiều hạn chế: do mới chỉ dự báo được nguy cơ cháy rừng trên diện rộng mà chưa dự báo cụ thể, trực tiếp các vị trí, khu vực trọng điểm, chưa phát hiện sớm được điểm cháy để kịp thời xử lý.

- Đầu tư phương tiện, trang thiết bị cho công tác PCCCR chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế: Thiếu thiết bị quan sát để phát hiện sớm đám cháy, thiếu phương tiện vận chuyển lực lượng chữa cháy, thiếu dụng cụ chữa cháy bằng thủ công vv...

- Công tác chỉ đạo, điều hành chữa cháy rừng còn lúng túng. Sự phối hợp giữa các lực lượng tham gia chữa cháy rừng chưa nhịp nhàng, hiệu quả còn thấp.

- Chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia chữa cháy rừng chưa tương xứng so với công việc nặng nề, vất vả và nguy hiểm trong PCCCR nên chưa động viên, khuyến khích mọi lực lượng tham gia chữa cháy rừng một cách tích cực

Phần II

PHÒNG CHÁY RỪNG

1. Tổ chức lực lượng Phòng cháy và chữa cháy rừng

1.1. Tại UBND phường:

- Xây dựng, kiện toàn Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự (gọi tắt là BCH PCTT-TKCN-PTDS). (*kèm theo Quyết định và bản phân công nhiệm vụ BCH PCTT TKCN PTDS*).

- Xây dựng, kiện toàn Tổ/đội PCCCR của phường là lực lượng xung kích làm nòng cốt trong công tác chữa cháy rừng, kịp thời dập tắt ngay đám cháy rừng mới phát sinh, không để cháy lan trên diện rộng, gồm: Dân quân tự vệ, Công an, Kiểm lâm địa bàn, Đoàn Thanh niên...

- Tổ chức huấn luyện nghiệp vụ PCCCR và đầu tư trang thiết bị PCCCR phù hợp với tình hình thực tiễn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; xây dựng phương án tác chiến chữa cháy rừng, quy chế hoạt động sát với tình hình thực tế của cấp xã.

- Khi dự báo cháy rừng cấp III, IV, V, Ủy ban nhân dân phường chỉ đạo kiểm lâm địa bàn, lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng (nếu có) và các lực lượng chức năng liên quan rà soát, xác định các khu vực trọng điểm có nguy cơ cháy rừng cao trên địa bàn, tổ chức trực và canh phòng trực tại các khu rừng có nguy cơ cháy rừng cao theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 8 Mục 1 Chương II Thông tư số 25/2019/TT-BNNPTNT; và các văn bản có liên quan.

2.2. Tại các thôn, xóm:

- Xây dựng, kiện toàn các tổ/đội quần chúng bảo vệ rừng và PCCCR ở từng khu vực có rừng, lập danh sách cụ thể các thành viên trong tổ/đội, số điện thoại để liên hệ tham gia chữa cháy rừng ..., lực lượng gồm: Chủ rừng, hộ gia đình, cá nhân (do Trưởng khu vực làm tổ/đội trưởng)... Khi phát hiện có xảy ra cháy rừng, kịp thời báo cáo cho Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự phường; đồng thời, huy động lực lượng trong tổ/đội, phối hợp với các lực lượng chức năng khác tích cực tham gia chữa cháy rừng.

- Huấn luyện nghiệp vụ PCCCR và đầu tư trang thiết bị PCCCR phù hợp với tình hình thực tiễn yêu cầu nhiệm vụ; xây dựng phương án tác chiến chữa cháy rừng, quy chế, quy ước hoạt động của tổ đội quần chúng bảo vệ rừng PCCCR trên địa bàn tkhu phố.

2. Các biện pháp phòng cháy rừng

2.1. Xác định thời gian dễ xảy ra cháy rừng:

- Xác định mùa cháy rừng trên địa bàn phường Nhơn Bình tập trung chủ yếu vào mùa khô từ tháng 4 đến tháng 10; thời kỳ cao điểm từ tháng 6 đến tháng 9 nguy cơ báo động cháy rừng luôn ở cấp IV, cấp V, cấp cực kỳ nguy hiểm;

- Thời gian và thời điểm dễ xảy ra cháy rừng: Theo thống kê, thời điểm dễ xảy ra cháy rừng nhất trong ngày là khoảng 10 giờ đến 16 giờ.

2.2. Xác định vùng trọng điểm cháy rừng:

Nguyên tắc xác định vùng trọng điểm cháy: Việc xác định địa bàn trọng điểm cháy rừng dựa trên kết quả tổng hợp, theo dõi diễn biến cháy rừng hằng năm xác định số lần xuất hiện các vụ cháy trên thực địa, trạng thái rừng thường xảy ra cháy, vật liệu cháy, khí hậu, điều kiện gây cháy... vùng trọng điểm cháy rừng trên địa bàn phường hằng năm phải được xây dựng bản đồ phân vùng trọng điểm cháy rừng và bản đồ phân bố trạng thái rừng theo nguy cơ cháy, nhằm tập trung nguồn lực cho PCCCR.

2.3. Tuyên truyền nâng cao nhận thức và kiến thức của cộng đồng về công tác phòng cháy, chữa cháy rừng:

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục, phổ cập kiến thức về PCCCR cho nhân dân ở các vùng rừng, ven rừng về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác BVR, PCCCR; xây dựng tin, bài, phóng sự gương người tốt, việc tốt, những điển hình tiên tiến trong công tác BVR, PCCCR để tuyên truyền, nhân rộng.

- Xây dựng, bổ sung và tổ chức thực hiện hiệu quả quy ước bảo vệ rừng, PCCCR ở các khu phố, xóm, cụm dân cư.

- Xây dựng, sửa chữa biển báo, biển chỉ dẫn, in ấn và phát tài liệu, tờ rơi, băng đĩa... có nội dung tuyên truyền về công tác BVR, PCCCR trên địa bàn phường.

- Củng cố, phát triển tổ tuyên truyền của UBND phường xuống các thôn, xóm để tuyên truyền về PCCCR.

2.4. Huấn luyện và diễn tập chữa cháy rừng:

Tổ chức các lớp tập huấn về kiến thức, kỹ thuật PCCCR; tổ chức diễn tập phương án, phối hợp các lực lượng tham gia chữa cháy rừng theo phương châm 4 tại chỗ cho lực lượng PCCCR cấp phường, tổ đội quần chúng bảo vệ rừng, PCCCR rừng khu phố, xóm, qua đó nhằm:

- Nâng cao năng lực chỉ huy PCCCR, tổ chức chữa cháy rừng nhanh chóng, kịp thời hiệu quả;

- Nâng cao nhận thức, kiến thức về PCCCR và kỹ năng chữa cháy rừng cho các cấp, chủ rừng và nhân dân trên địa bàn xã.

2.5. Xây dựng và duy trì công trình phòng cháy rừng:

- Xây dựng quy hoạch các công trình bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng và hệ thống thông tin tín hiệu cảnh báo cháy rừng trên phạm vi toàn phường.

- Xây dựng và nâng cấp cơ sở hạ tầng cho Lâm nghiệp bao gồm: Đường Lâm nghiệp, đường ranh cản lửa, điểm tiếp nước: đảm bảo giữa các lô rừng trồng phải có đường ranh, rộng 4-6m, giữa các khoảnh có đường ranh rộng 6-8m, giữa các tiểu khu phải có các đường ranh rộng 8-12m.

- Thống kê cụ thể các công trình được xây dựng hoặc sử dụng để phòng cháy và chữa cháy rừng (nếu có), bao gồm: đường băng cản lửa, kênh, mương ngăn lửa; suối, hồ, đập, bể chứa nước, trạm bơm, hệ thống cấp nước chữa cháy; chòi quan sát

phát hiện cháy rừng; tháp quan trắc lửa rừng; hệ thống biển cấm, biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng, biển chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy rừng; hệ thống dự báo, cảnh báo cháy rừng và các công trình khác phục vụ cho phòng cháy và chữa cháy rừng....

2.6. Thực hiện các giải pháp làm giảm nguồn vật liệu cháy phù hợp:

- Làm giảm vật liệu cháy (VLC) bằng các biện pháp lâm sinh (vệ sinh rừng, phát hạ thấp thực bì, đốt trước có điều khiển...).
- Trồng hỗn giao nhiều loài cây.
- Trồng các đai xanh cản lửa bằng các loài cây khó cháy.
- Dọn vệ sinh rừng sau khai thác.

2.7. Thực hiện theo dõi, phát hiện điểm cháy rừng, kiểm tra công tác PCCCR:

- Tiếp tục duy trì việc theo dõi, cập nhật thông tin dự báo thời tiết của Đài khí tượng thủy văn trung ương và địa phương, thông tin cấp dự báo cháy rừng, bản tin cảnh báo nguy cơ cháy rừng hàng ngày trên trang web địa chỉ: <http://cckl.snmptnt.binhdingh.gov.vn/pcr/> của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Định; theo dõi, xác minh các điểm cháy được phát hiện trên hệ thống cảnh báo cháy rừng từ vệ tinh tại địa chỉ: <https://watch.pcccr.vn/CanhBao> của Cục Kiểm lâm”.

- *Kiểm tra công tác PCCCR*: Kiểm lâm địa bàn tham mưu giúp BCH PCTT-TKCN-PTDS phường, tổ chức kiểm tra, chỉ đạo công tác PCCCR tại các khu phố, xóm trong phường đặc biệt là tại các vùng trọng điểm dễ cháy. Hướng dẫn kịp thời cho người dân xây dựng phương án, kí cam kết và thực hiện tốt các biện pháp PCCCR ngay từ đầu mùa khô.

3. Các biện pháp chữa cháy rừng

Chữa cháy rừng đảm bảo theo đúng phương châm 4 tại chỗ (chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ, hậu cần tại chỗ), cùng với chữa cháy rừng là cứu người và tài sản nhân dân trong khu vực đám cháy, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện tham gia chữa cháy và giữ vững thông tin liên lạc. Tùy theo tính chất, quy mô đám cháy mà BCH PCTT-TKCN-PTDS phường chỉ huy, tổ chức huy động lực lượng tham gia chữa cháy rừng theo các biện pháp sau:

- *Chữa cháy trực tiếp*: Huy động lực lượng và phương tiện từ thủ công đến cơ giới như: Cuốc, xẻng, cào, câu liềm, bàn đập, cành cây tươi, thùng nước, bình nước đeo vai, máy bơm nước, máy thổi gió ... tác động trực tiếp vào đám cháy để nhanh chóng dập tắt đám cháy.

- *Chữa cháy gián tiếp*: Huy động lực lượng và phương tiện phát thực bì tạo đường băng cản lửa, đốt chặn có kiểm soát, làm đai cản lửa bằng cơ giới,....

- Chữa cháy rừng bằng cách phối hợp cả 2 biện pháp chữa cháy trực tiếp và chữa cháy gián tiếp.

*** Yêu cầu khi chữa cháy rừng:**

- Tổ chức theo dõi, cập nhật thông tin, diễn biến tình hình đám cháy rừng báo cáo về Chỉ huy bảo vệ rừng và PCCCR các cấp để kịp thời hỗ trợ khi cần thiết.

- Công tác phối hợp, tác chiến giữa các lực lượng tham gia chữa cháy rừng phải nhịp nhàng, thực hiện nghiêm quy trình chữa cháy và phương án tác chiến do người chỉ huy chữa cháy rừng tại thực địa đưa ra.

- Tổ chức lực lượng, đội hình chữa cháy nhanh gọn, hiệu quả phù hợp với tính chất, quy mô, địa hình... đám cháy.

- Triển khai chữa cháy rừng phải khẩn trương, kịp thời, triệt để và an toàn cho người và phương tiện tham gia chữa cháy.

4. Trang bị phương tiện và thiết bị phục vụ PCCCR

Thường xuyên mua sắm bổ sung, kiểm tra, bảo dưỡng các phương tiện và thiết bị phục vụ PCCCR.

5. Tổ chức theo dõi, cập nhật thông tin diễn biến tình hình cháy rừng và báo cáo về Ban chỉ đạo các cấp

Trong quá trình chữa cháy rừng, người chỉ huy thường xuyên báo cáo cho Trưởng ban BCH PCTT-TKCN-PTDS phường biết diễn biến tình hình cháy rừng để có cơ sở huy động lực lượng, phương tiện tham gia chữa cháy rừng khi cần thiết; theo định kỳ, báo cáo bằng văn bản cho BCH PCTT-TKCN-PTDS cấp trên biết để chỉ đạo.

6. Kinh phí

Dự toán chi phí công tác BVR và PCCCR là 21 triệu trong đó:

- Năm 2024 là: 3 triệu đồng.
- Năm 2025 là: 3 triệu đồng.
- Năm 2026 là: 3 triệu đồng.
- Năm 2027 là: 3 triệu đồng.
- Năm 2028 là: 3 triệu đồng.
- Năm 2029 là: 3 triệu đồng.
- Năm 2030 là: 3 triệu đồng.

Nguồn vốn: Từ nguồn ngân sách nhà nước cấp tự chủ của phường cho hoạt động BVR và PCCCR trên địa bàn phường Nhơn Bình.

Phần III

PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ MỘT SỐ TÌNH HUỐNG CHÁY RỪNG

1. Tình huống xảy ra cháy rừng

Khi nhận được tin báo trên địa bàn phường có xảy ra cháy rừng, Chủ tịch UBND phường chỉ đạo ngay cho BCH PCTT-TKCN-PTDS phường và chủ rừng huy động lực lượng, phương tiện, hậu cần để tham gia chữa cháy rừng kịp thời.

1.1. Nhận dạng đám cháy theo 3 tình huống

- **Cháy nhỏ:** Trường hợp cháy rừng với quy mô đám cháy không lớn và không có nguy cơ cháy lan sang các khu vực khác, cháy rừng trong điều kiện thời tiết nắng nhỏ, gió nhẹ, địa hình bằng phẳng.

- **Cháy vừa, nguy hiểm:** Cháy rừng với quy mô đám cháy có khả năng phát triển nhanh, có nguy cơ cháy lan sang các khu vực xung quanh, cháy rừng trong điều kiện thời tiết nắng lớn, gió không mạnh, địa hình phức tạp.

- **Cháy lớn, cực kỳ nguy hiểm:** Rừng cháy trên diện rộng, lan tràn nhanh, gió to, nắng lớn, địa hình phức tạp ngoài khả năng kiểm soát.

1.2. Phân cấp chữa cháy rừng theo 3 tình huống

Khi xảy ra cháy rừng thì lực lượng chủ rừng, BCH PCTT-TKCN-PTDS phường phải tổ chức lực lượng kịp thời theo phương châm 4 tại chỗ để dập tắt lửa; khi nhận định có khả năng cháy vừa, cháy lớn thì tùy theo tình huống để báo cáo BCH PCTT-TKCN-PTDS huyện, tỉnh xin hỗ trợ ứng cứu.

2. Phương án xử lý tình huống cháy phức tạp nhất

2.1. Giả định tình huống cháy phức tạp nhất

Khi xảy ra cháy rừng trên diện rộng, lan tràn nhanh, gió to, nắng lớn, địa hình phức tạp ngoài khả năng kiểm soát thì BCH PCTT-TKCN-PTDS phường phải tổ chức lực lượng kịp thời để tổ chức chữa cháy.

2.2. Tổ chức triển khai chữa cháy

Khi nhận được tin báo có xảy ra cháy rừng, Chủ tịch UBND phường chỉ đạo ngay cho BCH PCTT-TKCN-PTDS phường và chủ rừng huy động lực lượng, phương tiện, hậu cần để tham gia chữa cháy rừng kịp thời.

- Việc tiếp nhận, xử lý thông tin cháy rừng theo quy định tại Điều 10 Mục 2 Chương II Thông tư số 25/2019/TT-BNNPTNT; và các văn bản khác có liên quan.

- **Về lực lượng:** Tổ xung kích phòng cháy, chữa cháy rừng của thôn xảy ra cháy rừng 20 người, Kiểm lâm địa bàn 01 người và tùy theo tính chất, mức độ, quy mô đám cháy rừng, UBND phường phối hợp với Hạt Kiểm lâm liên huyện Tuy Phước – Tp. Quy Nhơn và các lực lượng chức năng tham gia chữa cháy rừng, Công an phường 05 người, lực lượng dân quân phường 05 người, Đoàn Thanh niên phường 05 người, Hội Nông dân phường 02 người, chủ rừng 02 người.

- *Phương tiện, dụng cụ chữa cháy*: Máy cưa xăng cầm tay 01 cái, máy thổi gió 01 cái, rựa 05 cái, vĩ đập, cào cỏ, câu liềm...

- *Chỉ huy chữa cháy rừng*: Đ/c Chủ tịch UBND phường - Trưởng ban.

- *Hậu cần*: Nước uống, lương thực, thuốc y tế....

Khi đám cháy vượt quá tầm kiểm soát chữa cháy của BCH PCTT-TKCN-PTDS phường, thì Trưởng ban phải kịp thời báo cáo bằng phương tiện nhanh nhất về BCH PCTT-TKCN-PTDS thành phố (Thông qua Hạt Kiểm lâm) biết để chỉ đạo và ứng cứu chữa cháy kịp thời. Trong khi chờ lực lượng hỗ trợ phải nắm chắc diễn biến đám cháy và tích cực tổ chức chữa cháy.

Triển khai thực hiện tốt công tác chữa cháy rừng theo Thông tư số 25/2019/TT-BNNPTNT; Quyết định số 252/QĐ-UBND; và các văn bản khác có liên quan.

BCH PCTT-TKCN-PTDS thành phố, tỉnh tổ chức huy động lực lượng, phương tiện của huyện, tỉnh để tham gia chữa cháy rừng. Khi đó, lực lượng, phương tiện tham gia chữa cháy rừng của phường phải chấp hành nghiêm mệnh lệnh chỉ huy chữa cháy rừng của cấp trên, đồng thời tiếp tục tham gia chữa cháy rừng cho đến khi dập tắt hoàn toàn đám cháy.

2.3. Sơ đồ triển khai lực lượng, phương tiện chữa cháy

- Khi xảy ra cháy rừng trên diện rộng, lan tràn nhanh, gió to, nắng lớn, địa hình phức tạp thì BCH PCTT-TKCN-PTDS phường yêu cầu Kiểm lâm địa bàn phối hợp cùng địa chính phường và các phòng chuyên môn liên quan tiến hành vẽ sơ đồ đám cháy.

- Khi vẽ sơ đồ thể hiện rõ vị trí, diện tích đám cháy, xác định khoanh vùng khu rừng xung quanh có nguy cơ cháy lan, xem xét hướng gió chủ đạo tại thời điểm cháy thật chính xác để tổ chức hướng chữa cháy chính, khoanh vùng cháy cụ thể để bố trí triển khai lực lượng và phương tiện chữa cháy cho phù hợp.

- BCH PCTT-TKCN-PTDS phường có phương án hướng dẫn tự thoát nạn và tổ chức cứu người, di tản tài sản (nếu khu vực cháy rừng gần nơi dân cư sinh sống).

2.4. Báo cáo tình hình cháy rừng

Khi xảy ra cháy rừng trên địa bàn thì Kiểm lâm địa bàn tham mưu cho chủ tịch UBND phường báo cáo vụ cháy rừng cụ thể cho BCH PCTT-TKCN-PTDS huyện và Hạt Kiểm lâm sở tại biết nguyên nhân gây cháy, mức độ thiệt hại (diện tích, loại rừng, địa điểm...) kịp thời để BCH PCTT-TKCN-PTDS thành phố có chỉ đạo Khắc phục hậu quả. Báo cáo cháy rừng theo đúng quy định tại Điều 14 Mục 2 Chương II Thông tư số 25/2019/TT-BNNPTNT; và các văn bản khác có liên quan”.

2.5. Khắc phục hậu quả do cháy rừng gây ra

- Phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức điều tra, xác minh nguyên nhân gây cháy, mức độ thiệt hại (diện tích, loại rừng, địa điểm...) do cháy rừng gây ra, truy tìm thủ phạm gây cháy rừng để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Xây dựng phương án và lập kế hoạch trồng lại rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng, bảo vệ rừng, vệ sinh rừng, giám sát phục hồi rừng. Thực hiện theo đúng quy định tại Điều 52 Mục 2 Chương IV Nghị định số 156/2018/NĐ-CP; Điều 13 Mục 2 Chương II Thông tư số 25/2019/TT-BNNPTNT; và các văn bản khác có liên quan”.

- Tổ chức hỗ trợ vật chất, tinh thần, đề nghị xét công nhận chính sách cho những người bị thương, bị chết trong quá trình chữa cháy rừng theo quy định của pháp luật./.